

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TỈNH THANH HÓA**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2018/HNGĐ - ST

Ngày: 06/03/2018

V/v: *Ly hôn, tranh chấp về nuôi con
khi ly hôn.*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG S, TỈNH THANH HOÁ**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lê Thị Thủy

Bà Nguyễn Thị Hằng

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đông S.

Ngày 06 tháng 03 năm 2017 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện S, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 14/2018/TLST - HNGĐ ngày 30/01/2018 về việc “*Ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn*”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 01/2018/QĐXX - ST ngày 21/02/2018 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Trần Thị H - Sinh năm: 1972; có mặt.

Địa chỉ: Căn hộ 408 nhà CT2, khu chung cư thu nhập thấp Phú S, phường Phú S, thành phố Thanh Hóa.

- Bị đơn: Anh Lê Văn K - Sinh năm: 1965; vắng mặt.

Địa chỉ: Đội 4, xã Đông Hoàng, huyện Đông S, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 12/01/2018, cũng như các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn trình bày:

Chị và anh Lê Văn K tự nguyện chung sống với nhau năm 1992, trên cơ sở tự nguyện, có tìm hiểu, có tổ chức cưới nhưng không có đăng ký kết hôn là do chị còn ít tuổi nên không hiểu biết về pháp luật. Quá trình chung sống hòa thuận hạnh phúc được 20 năm, thì đến tháng 08/2012 vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do quan điểm cách sống của hai người không hợp, không có tiếng nói chung, nên vợ

chồng thường xảy ra to tiếng và xúc phạm nhau. Nay chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm và ly thân nhau từ năm 2012 đến nay không ai quan tâm và có trách nhiệm đến nhau, vì chị và anh K không có đăng ký kết hôn chị đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

* Trong bản tự khai ngày 12/02/2018 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, bị đơn anh Lê Văn K trình bày: Anh cũng thừa nhận như chị Trần Thị H trình bày về thời gian chung sống là đúng, còn nguyên nhân mâu thuẫn dẫn đến việc chị H xin ly hôn anh là do chị H có quan hệ bất chính với nhiều người đàn ông khác làm ảnh hưởng đến hạnh phúc gia đình, nên vợ chồng cắt đứt quan hệ tình cảm và ly thân nhau từ tháng 08/2012 đến nay, không ai quan tâm và có trách nhiệm đến nhau. Nay chị H xin ly hôn anh cũng đồng ý vì anh cũng xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án căn cứ theo pháp luật để giải quyết.

- Về con chung: Chị H và anh K thống nhất vợ chồng có 02 con chung là cháu Lê Việt Tuấn sinh ngày 02/11/1992 và cháu Lê Việt Tú sinh ngày 22/3/2006. Nay ly hôn chị H và anh K thống nhất cháu Lê Việt Tuấn đã thành niên nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, còn cháu Lê Việt Tú giao cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chị H tự nguyện không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung, vì hiện nay anh K không có công ăn việc làm ổn định nên không có thu nhập.

- Về tài sản, công nợ chung: Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định.

- **Về thủ tục tố tụng:** Chị Trần Thị H có đơn khởi kiện ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn với bị đơn là anh Lê Văn K. Do đó đây là vụ án ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn nên theo quy định tại khoản 1 Điều 28 và điểm a khoản 1 Điều 35 của BLTTDS thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa thụ lý theo thủ tục sơ thẩm là đúng thủ tục tố tụng.

Ngày 26/02/2018 anh Lê Văn K có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, xét thấy đơn đề nghị của anh K là có lý do chính đáng và phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, nên chấp nhận yêu cầu của bị đơn.

- **Về hôn nhân:** Chị Trần Thị H và anh Lê Văn K chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 1992 không có đăng ký kết hôn. Việc chị H và anh K chung sống mà không đăng ký kết hôn tại cơ quan Nhà nước có thẩm quyền là vi phạm khoản 1 Điều 14 của Luật Hôn nhân và gia đình. Nay chị H có đơn khởi kiện ly hôn anh K thì Tòa

án căn cứ vào khoản 2 Điều 53 của Luật HNGĐ năm 2015 để xử tuyên bố không công nhận chị H và anh K là vợ chồng.

- **Về con chung:** Chị H và anh K có 02 con chung là cháu Lê Việt Tuấn sinh ngày 02/11/1992 (đã thành niên) nên anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng cháu Lê Việt Tú sinh ngày 22/3/2006 chị H và anh K thỏa thuận giao cháu Lê Việt Tú cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng và chị H không yêu cầu anh K phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Xét việc thỏa thuận việc nuôi và cấp dưỡng tiền nuôi con của chị H và anh K là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định tại Điều 81,82,83 của luật HNGĐ năm 2015 cần được chấp nhận.

- **Về tài sản và công nợ chung:** Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên miễn xét.

- **Về án phí sơ thẩm:** Nguyên đơn chị Trần Thị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm trong vụ án ly hôn không phụ thuộc vào tòa án chấp nhận hay không chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn, nên căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 227 của BLTTDS.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 14; khoản 2 Điều 53; Điều 81, 82 và Điều 83 của Luật HNGĐ năm 2015.

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, điểm 1.1 phần II mục A Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

- **Về hôn nhân:** Xử: Tuyên bố không công nhận chị Trần Thị H và anh Lê Văn K là vợ chồng.

- **Về con chung:** Giao cháu Lê Việt Tú sinh ngày 22/03/2006 cho chị Trần Thị H trực tiếp nuôi dưỡng.

Chấp nhận sự tự nguyện của chị Trần Thị H không yêu cầu anh Lê Văn K phải có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Anh K có quyền đi lại, chăm sóc con chung, không ai được cản trở.

- **Về tài sản, công nợ chung:** Chị H và anh K không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Trần Thị H phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp 300.000đ theo biên lai thu tiền số AA/2017/0001563 ngày 30/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

Chị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Anh K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông Sơn;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Hằng

Lê Thị Thủy

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông S;
- Lưu hồ sơ vụ án

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Kim

Doãn Đức Hà

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông S;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh

Các Hội thẩm nhân dân

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Lê Văn Kim

Doãn Đức Hà

Nguyễn Thị Lan Anh

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Đông S;
- Lưu hồ sơ vụ án./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Thị Lan Anh